TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ -ST
Ngày: 01/02/2024
Về việc "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Quách Xuân Đào
2/ Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST – HNGĐ ngày 16/01/2024, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 8a/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2001 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2004 (có mặt)
Cư trú: tổ F, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982
Cư trú: tổ F, ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai đề ngày 16/01/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Vào năm 2022, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H cưới nhau, hôn nhân do mai mối, cha mẹ hai bên đồng ý. Anh chị có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng anh chị không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới vợ chồng sống tại ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được 3 tháng và có sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023, hiện cháu Gia H2 đang ở với tôi. Từ khi sinh con thì tôi sống với con đến ngày 13/01/2024 do sức khoẻ của tôi không tốt sau sinh nên gia đình cha mẹ ruột của tôi có đến nhà anh H để xin rước tôi và cháu Gia H2 về nhà N ở nhưng

gia đình anh H, bà Nguyễn Thị H1 là mẹ chồng giữ cháu H2 lại cho đến nay không cho tôi thăm gặp.

Về tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Về mâu thuẫn gia đình: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên gây gỗ với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần khuyên bảo nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai nên chị T quyết định ly hôn anh H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023, chị T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Văn H trình bày: Qua lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung là đúng. Mâu thuẫn gia đình là không đúng, Vợ chồng không có cải vả với nhau.

Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh H có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc T. Anh yêu cầu đoàn tụ.

Nếu trường hợp toà giải quyết cho anh và chị T ly hôn thì:

Về con chung: Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023, chị T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thống nhất để chị T tiếp tục nuôi con. Anh yêu cầu được quyền tới lui thăm nôm chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, anh có bao nhiêu thì anh cho bấy nhiêu.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1 trình bày: bà không muốn T và H ly hôn. Bà mong muốn hai cháu về đoàn tụ

Nếu trường hợp không đoàn tụ được thì bà H1 có ý kiến như sau

Về con chung: Bà thống nhất theo ý kiến của cháu H là đồng ý để cháu Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023 cho chị T tiếp tục nuôi cháu. Bà yêu cầu được quyền tới lui thăm nôm chăm sóc nuôi dưỡng cháu, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: thống nhất theo ý kiến của cháu H là không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Chị T trình bày: Vẫn yêu cầu như đơn khởi kiện.

- Anh H không đồng ý ly hôn, yêu cầu đoàn tụ Nếu trường hợp toà giải quyết cho anh và chị T ly hôn thì:

Về con chung: Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023, chị T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thống nhất để chị T tiếp tục nuôi con. Anh yêu cầu được quyền tới lui thăm nôm chăm sóc con chung

không ai được quyền ngăn cản. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, anh có bao nhiêu thì anh cho bấy nhiêu.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị H1 trình bày: bà không muốn T và H ly hôn. Bà mong muốn hai cháu về đoàn tụ

Nếu trường hợp không đoàn tụ được thì bà H1 thống nhất theo ý kiến của H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Xét đơn đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngày 16/01/2024 và Toà án nhân dân huyện Bình Tân ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ – BPKCTT ngày 16/01/2024 là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét Anh Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đã giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T nuôi dưỡng xong. Do đó căn cứ của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn. Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét huỷ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ – BPKCTT ngày 16/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Tân.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2022, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H cưới nhau, hôn nhân do mai mối, cha mẹ hai bên đồng ý. Anh chị có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng anh chị không có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân không hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên gây gỗ với nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị T không còn mong muốn cùng anh H xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Nên chị T xin ly hôn. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở nên áp dụng Điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng giữa

[4]Xét về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H có sinh được 1 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày

30/11/2023 hiện chị Nguyễn Thị Ngọc T đang nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023 không bị thay đổi vì cháu H2 còn quá nhỏ tháng. Nên để chị T tiếp tục nuôi các cháu là phù hợp với nguyện vọng của chị. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và không trái pháp luật. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023, chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H và gia đình được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh H và gia đình không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của anh H và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản: trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H không có tạo ra tài sản chung. Vợ chồng không thiếu nợ ai. Do đó chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T nộp 300.000 đồng, chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N$_{o}$ 0013281 ngày 16/01/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 138; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

1/Huỷ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ – BPKCTT ngày 16/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Tân.

2/Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H.

3/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 30/11/2023, chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H và gia đình được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh H và gia đình không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của anh H và gia đình.

4/ Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T nộp 300.000 đồng, chị V được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N$_{o}$ 0013197 ngày 16/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7/ Án xử công khai chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- UBND xã Thành Lợi;
Huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
- các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu